

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-Bản án số: **34/2023/HS-ST**

-Ngày: 28/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**;

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Châu Văn Bình**

2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

** Thư ký phiên tòa:* Bà **Cao Thị Thùy Trang** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* ông **Trần Việt Tú** kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện C mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C đối với bị cáo:

VÕ HỒNG P, sinh ngày **16 tháng 01 năm 1980** tại tỉnh L. Số CMND: 301316834 do Công an tỉnh L cấp ngày 26 tháng 4 năm 2018. Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện CG, tỉnh L. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông Võ Văn Th và bà Nguyễn Thị N. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ Võ Thị Ngọc D (không có đăng ký kết hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền sự: không. Tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 31/01/2023, tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Võ Văn Th, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện CG, tỉnh L

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh V

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 31/01/2023, Võ Hồng P điều khiển ghe gỗ từ tỉnh L đi Bến Tre để mua phế liệu, khi đến địa bàn ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh T, Phong đậu ghe lại để lên Chợ Q mua đồ ăn sáng thì bị người dân nghi ngờ trộm cắp tài sản nên dùng cây đánh Phong và báo Công an xã Q giải quyết. Do Phong không có giấy tờ tùy thân nên Công an xã Q đã kiểm tra ghe gỗ mà P điều khiển và phát hiện 01 hộp nhựa màu vàng nên đem về trụ sở kiểm tra. Khi tiến hành kiểm tra phát hiện trong hộp nhựa có 01 bao nylon màu trắng, được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nên công an xã lập biên bản vụ việc và thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.

Tại Kết luận giám định số 12/KL-KTHS ngày 02/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T: Các mẫu tinh thể trong suốt trong gói nylon màu trắng được hàn kín là ma túy, khối lượng 1,0135 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Võ Hồng P khai nhận đã sử dụng ma túy được khoảng 06 tháng. Bị cáo mua ma túy đá của đối tượng tên Trung vào ngày 30/01/2023 tại xã T, huyện C, tỉnh L với giá 700.000 đồng. Sau khi mua, P lấy ra một số ma túy để sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo đựng trong bao nylon hàn kín và bỏ vào trong hộp nhựa màu vàng trên ghe gỗ. Mục đích P mua ma túy là để cá nhân sử dụng. Bị cáo điều khiển ghe gỗ một mình nên không có ai khác biết việc bị cáo sử dụng và tàng trữ ma túy trên ghe gỗ.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSCG ngày 23/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo Võ Hồng P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Hồng P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Hồng P từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon hàn kín bên trong nhiều tinh thể màu trắng, được cho vào gói niêm phong có chữ ký của Võ Hồng P, Đỗ Hoàng G, Lê Thanh H và Nguyễn Thành B; 01 hộp nhựa màu vàng; 02 nỏ thủy tinh, mỗi nỏ kích thước (8,5 x 4, x 1,5) cm; 01 hộp giấy cứng, màu trắng, kích thước (17,5 x 10) cm; 01 chai nhựa trong suốt, màu trắng, kích thước (21,5 x 5,5) cm, nắp màu đỏ, trên nắp có 01 ống nhựa màu trắng kích

thước (13,5 x 0,5) cm và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại cảm ứng, màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng: bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Quyết định tạm giữ, Lệnh tạm giam đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản thu giữ, niêm phong tang vật, mở niêm phong lấy mẫu giám định, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị can, bị cáo được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn D vắng mặt không lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa. Nhận thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo, các bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 31/01/2023, tại ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh T, Công an xã Q kiểm tra phát hiện và bắt quả tang bị cáo Võ Hồng P cất giấu

trong hộp nhựa màu vàng để trên chiếc ghe gỗ của bị cáo bên trong chứa 1,0135 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để bị cáo sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật quy định: “1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy ...thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) ... Methamphetamine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, bị cáo đã thành niên, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy là có hại cho sức khỏe của bản thân và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo cất giấu trên ghe gỗ 01 bịch ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,0135 gam để sử dụng là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong khi bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo và xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và giáo dục chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân, đồng phạm:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội, bà nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, Bằng khen do đã góp công sức vào cuộc kháng chiến của dân tộc nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng có tiền án về tội “Đánh bạc” và đã được xóa án tích.

+ Đồng phạm: Trong vụ án này không đồng phạm.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Tr là người bán ma túy cho bị cáo: Bị cáo khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, số điện thoại của Tr, bị cáo đã xóa và không nhớ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có kiểm tra điện thoại di động của bị cáo nhưng điện thoại đã bị hư khi bị cáo bị người dân vây đánh nên chưa làm việc được đối tượng này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi tàng trữ 02 nỏ thủy tinh và 01 chai nhựa của bị cáo: Bị cáo khai nhận các dụng cụ trên bị cáo dùng vào mục đích sử dụng ma túy. Do số lượng dưới 06 đơn vị nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Đối với việc hai người dân gây thương tích cho bị cáo: Bị cáo từ chối giám định thương tích do vết thương nhẹ và đã lành, có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và bồi thường dân sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không khởi tố vụ án “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp, bị cáo đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 ghe gỗ, không số hiệu, màu đen-xanh, kích thước (14 x 2,5) cm, 01 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 03773, tên phương tiện VL9876, chủ phương tiện Nguyễn Văn D do Sở Giao thông Vận tải tỉnh V cấp và 01 sổ kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy nội địa số đăng kiểm V64-08651, số đăng ký VL9876, chủ phương tiện Nguyễn Văn D do Đăng kiểm Việt Nam cấp. Qua xác minh, ghe gỗ này do bị cáo sử dụng tiền của ông Võ Văn Th (cha ruột bị cáo) đưa và mua từ ông Nguyễn Văn D nhưng chỉ viết giấy tay mua bán chứ không làm thủ tục sang tên. Ông Th giao ghe cho bị cáo đi mua phế liệu và cây gỗ, không biết việc bị cáo tàng trữ ma túy trên ghe. Ông D đã bán ghe gỗ nên không có yêu cầu gì đối với ghe gỗ trên nên trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xử lý vật chứng trả lại cho ông Th là phù hợp.

Đối với 01 gói nylon hàn kín bên trong nhiều tinh thể màu trắng, được cho vào gói niêm phong có chữ ký của Võ Hồng P, Đỗ Hoàng G, Lê Thanh H và Nguyễn Thành B; 01 hộp nhựa màu vàng; 02 nỏ thủy tinh, mỗi nỏ kích thước (8,5 x 4,x x 1,5) cm; 01 hộp giấy cứng, màu trắng, kích thước (17,5 x 10) cm; 01 chai nhựa trong suốt, màu trắng, kích thước (21,5 x 5,5) cm, nắp màu đỏ, trên nắp có 01 ống nhựa màu trắng kích thước (13,5 x 0,5) cm là chất ma túy còn lại sau khi giám định và vật dụng để sử dụng chất ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại cảm ứng, màu đen là điện thoại của bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy về tàng trữ để sử dụng, khi bị người dân đánh, điện thoại bị rơi xuống đất bị hư (có biên bản kiểm tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C) không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân, hậu quả của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Võ Hồng P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo Võ Hồng P 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2023;

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon hàn kín bên trong nhiều tinh thể màu trắng, được cho vào gói niêm phong có chữ ký của Võ Hồng P, Đỗ Hoàng G, Lê Thanh Hải và Nguyễn Thành Bảy; 01 hộp nhựa màu vàng; 02 nỏ thủy tinh, mỗi nỏ kích thước (8,5 x 4, x x 1,5) cm; 01 hộp giấy cứng, màu trắng, kích thước (17,5 x 10) cm; 01 chai nhựa trong suốt, màu trắng, kích thước (21,5 x 5,5) cm, nắp màu đỏ, trên nắp có 01 ống nhựa màu trắng kích thước (13,5 x 0,5) cm và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại cảm ứng, màu đen.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Hồng Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện C;
- Cc. THADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo, người có quyền lợi
và nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phạm Văn Tài